TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 giữa;

- *Nguyên đơn:* Bà **K' Jen Ny**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông **Phùng Văn T**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng C**.

Địa chỉ: Tòa nhà C - khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T1** – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Chánh Khánh Quỳnh L** – chức vụ: Phó Giám đốc Phòng G huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Theo quyết định về việc ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C, quyết định số 111/QĐ-NHCS ngày 09/9/2020 của Giám đốc Phòng G huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/10/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà K’ Jen Ny và ông Phùng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Phùng Thị Tố N, sinh ngày 23/5/2016 và Phùng Kiến V, sinh ngày 25/8/2019 cho bà K’ Jen Ny trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Phùng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nợ chung: Bà K’ Jen Ny có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền nợ vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 07/10/2024 là 50.130.192 đồng (Trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc và 130.192 đồng tiền lãi), ngoài ra kể từ ngày 08/10/2024 còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn số 7120955889 tương ứng số nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

Ông Phùng Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền nợ vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 07/10/2024 là 50.130.192 đồng (trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc và 130.192 đồng tiền lãi), ngoài ra kể từ ngày 08/10/2024 còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn số 7120955889 tương ứng số nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

- Về án phí: Bà K’ Jen Ny tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn; 1.253.255 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004995 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Số tiền án phí bà K’ Jen N1 còn phải nộp là 1.103.255 đồng (*Một triệu một trăm lẻ ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng*).

Ông Phùng Văn T tự nguyện nhận chịu 1.253.255 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);

THẨM PHÁN

- VKSND H. Lâm Hà;
- Chi cục THADS H. Lâm Hà;
- UBND xã Đạ K' Nàng, H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Phạm Phước Minh Phong